TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI D□ ƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HSST
Ngày: 25/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Trung Kiên và bà Nguyễn Hồng Uyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022, đối với bị cáo **Lê Văn T** , sinh năm 1992. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Lê Văn Th, sinh năm 1960. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1960. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành từ ngày 16/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/4/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi liên quan:***

1/ Trương Thị H , sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

2/ Trương Văn Đ , sinh năm 1995. Địa chỉ: D, A, A, Hải phòng. (Vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Anh Bùi Tấn A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, Lê Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Bùi Tuấn A , sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương gọi vào điện thoại di động Samsung J7 của T hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, mục đích để sử dụng. T đồng ý bán ma túy cho Tuấn A , tuy nhiên, T bảo Tuấn A chỉ bán số ma túy 200.000 đồng và yêu cầu Tuấn A chuyển 200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T rồi T gửi tin nhắn số tài khoản qua zalo cho Tuấn A . Sau khi nhận được số tài khoản do T gửi đến, Tuấn A sử dụng điện thoại di động HUAWEI của mình gọi vào điện thoại di động Samsung J7 của Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương bảo H đến đón Tuấn A đi lấy ma túy về sử dụng. H đồng ý và điều khiển xe máy loại Sirius, biển số 34D1-192.34 (do H mượn trước đó của anh Nguyễn Việt Đ1, sinh năm 1994, trú tại khu 7, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đến nhà Tuấn A . Lúc này, Tuấn A gọi điện thoại nhờ anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, trú tại thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương chuyển 700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H, anh B đồng ý (anh B không biết Tuấn A nhờ chuyển tiền để mua ma túy). Sau đó, Tuấn A và H đi ăn đêm ở thị trấn P, huyện K, Tuấn A bảo H chuyển 200.000 đồng tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của T rồi Tuấn A điều khiển xe máy biển số 34D1-192.34 chở T đi lấy ma túy về sử dụng. Khoảng 02 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cầu C thuộc thôn Q, xã Đ, huyện K thì Tuấn A và H bị lực lượng công an huyện Kim Thành kiểm tra, Tuấn A và H đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Sau khi nhận được 200.000 đồng do H chuyển khoản, T điều khiển xe máy loại Novo, biển số 15C1-055.48 đi đến xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy (chiếc xe máy trên là của chị Trương Thị H , sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã T, huyện K, chị H cho em trai là Trương Văn Đ mượn xe, sau đó anh Đ đem xe đi cầm đồ rồi nhờ T chuộc lại và cho T mượn làm phương tiện đi lại). Tại đây, T gặp một người đàn ông ở ngoài đường, T mua của người này 02 túi ma túy đá, mỗi túi giá 200.000 đồng, T đem về nhà sử dụng hết 01 túi. Sau đó, T cho túi ma túy còn lại vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy biển số 15C1-055.48 đi đến cầu C để giao ma túy cho Tuấn A (do trước đó Tuấn A gọi điện thoại bảo T đem ma túy đến cầu C bán cho Tuấn A). Hồi 02 giờ 30 phút ngày, khi T đi đến cầu C thì bị lực lượng công an huyện Kim Thành kiểm tra, T tự nguyện lấy ở trong túi quần phía sau bên trái đang mặc ra 01 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá đem bán cho Tuấn A . Lực lượng công an huyện Kim Thành tiến hành quản lý vật

chứng nêu trên và quản lý chiếc xe máy biển số 15C1-055.48 cùng chiếc điện thoại điện thoại di động Samsung J7 của T .

Tại bản Kết luận giám định số 331/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,120 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,084 gam Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Ngày 16/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành quản lý 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200 và 01 chiếc điện thoại di động HUAWEI do Tuấn A giao nộp; quản lý 01 chiếc xe máy biển số 34D1-192.34 và chiếc điện thoại di động Samsung J7 do H giao nộp. Cùng ngày 16/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại Tuấn A và H những chiếc điện thoại nêu trên, trả lại anh Nguyễn Việt Đ1 chiếc xe máy biển số 34D1-192.34 và ngày 11/7/2022, trả lại chị Trương Thị H chiếc xe máy biển số 15C1-055.48. Sau đó, chiếc điện thoại di động HUAWEI của Tuấn A và chiếc điện thoại di động Samsung J7 của H đều bị Tuấn A và H làm rơi mất. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung J7 của T và 0,084 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon, 01 phong bì niêm phong mẫu vật là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/4/2022.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,084 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 331/KL-KTHS có dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà Nước một điện thoại di động Samsung J7 màu đen, lắp 01 sim.

Truy thu sung vào ngân sách nhà Nước 200.000 đồng bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, tại cầu C thuộc thôn Q, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,120 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích đem bán thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ kết luận giám định số 331/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,120 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Bị cáo Lê Văn T cất giữ 0,120 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích đem đi bán.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Lê Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất*

ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo T là người nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bố đẻ bị cáo là ông Lê Văn Th được Chủ tịch Nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước, xét hoàn cảnh bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại Tuấn A và H những chiếc điện thoại nêu trên, trả lại anh Nguyễn Việt Đ1 chiếc xe máy biển số 34D1-192.34 và ngày 11/7/2022, trả lại chị Trương Thị H chiếc xe máy biển số 15C1-055.48. Các đương sự đều tự nguyện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không phải giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác định số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Xác định 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 331/KL-KTHS có dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Xác định một điện thoại di động Samsung J7 màu đen, lắp 01 sim, thu giữ của bị cáo T là vật chứng của vụ án, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xác định số tiền 200.000 đồng Tuấn A và H đã chuyển vào tài khoản của bị cáo T để mua ma túy, là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước (Chưa thu).

* Trong vụ án này:

- Đối với người bán chất ma túy cho Lê Văn T , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với Bùi Tuấn A và Nguyễn Văn H, mặc dù đã chuyển tiền cho Lê Văn T để mua chất ma túy sử dụng, song Tuấn A và H chưa nhận được ma túy nên chưa thực hiện hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy do đó hành vi của Tuấn A và H chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với Tuấn A và H là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/4/2022.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,084 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 331/KL-KTHS có dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Samsung J7 màu đen, lắp 01 sim.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

Tịch thu 200.000 đồng của bị cáo Lê Văn T do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà Nước (Chưa thu).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung